

Thứ Hai, ngày 21 tháng 3 năm 2022

Trần
Bảng đơn vị đo thời gian

1. Các đơn vị đo thời gian:

- | | |
|--------------------------------|-------------------------|
| - 1 thế kỉ =năm | 1 năm =tháng |
| - 1 năm =ngày | 1 năm nhuận =ngày |
| Cứnăm lại có 1 năm nhuận | |

- | | |
|-------------------------|--------------------|
| - 1 tuần lễ =ngày | 1 ngày =giờ |
| - 1 giờ =phút | 1 phút =giây |

Tháng có 31 ngày :

.....

Tháng có 30 ngày:

.....

Tháng có 28 hoặc 29 ngày:

Bài 2/131: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

- a) 6 năm = tháng
4 năm 2 tháng = tháng
3 năm rưỡi = tháng
3 ngày = giờ
0,5 ngày = giờ
3 ngày rưỡi = giờ

- b) 3 giờ = phút
1,5 giờ = phút
 $\frac{3}{4}$ giờ = phút
6 phút = giây
 $\frac{1}{2}$ phút = giây
1 giờ = giây

Bài 3/131: Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:

- | | |
|----------------------|----------------------|
| 84 phút = giờ | 90 giây = phút |
| 210 phút = giờ | 45 giây = phút |